

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA AN
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2023/HS-ST

Ngày: 27 - 6 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA AN, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dong

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hồng Chính

2. Bà Hoàng Thị Bằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Hồng Nụ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hoài Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 24/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2023/QĐXXST-HS ngày 14/6/2023 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo Lục Xuân M; Sinh ngày 24 tháng 7 năm 1992 tại huyện H, tỉnh Cao Bằng; Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: xóm P, xã Q, huyện H, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lục Văn Đ, sinh năm 1967; Con bà Hà Thị T1, sinh năm: 1967 cùng trú tại: xóm P, xã Q, huyện H, tỉnh Cao Bằng; Vợ: Nông Thị T2, sinh năm: 1995 (đã ly hôn); Con: có 01 con Lục Tuyết N, sinh năm 2013. Anh chị em ruột: bị cáo có 3 anh chị em, bị cáo là con út trong gia đình.

Tiền án: 02

- Ngày 16/8/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

- Ngày 28/8/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xử phạt 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy

Tiền sự: không.

Bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Hoà An kể từ ngày 06/4/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo Mã Văn Ân; Sinh ngày 21 tháng 10 năm 1994 tại huyện H, tỉnh Cao Bằng; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: xóm N, xã L, huyện H, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Mã Văn N1, sinh năm 1963; Con bà Hoàng Thị B, sinh năm: 1967 cùng trú tại: xóm N, xã L, huyện H, tỉnh Cao Bằng; Vợ; Con: chưa có; Anh chị em ruột: Bị cáo có 2 anh em, bị cáo là con út trong gia đình. Tiền án; tiền sự: Không

- Về nhân thân: Ngày 03/02/2021 Ủy ban nhân dân xã L, huyện H, tỉnh Cao Bằng ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi: Sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 05/4/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Ông Hoàng Văn Y; sinh ngày 24/5/1971; (Có mặt);

2. Bà Trần Thị T; sinh ngày 07/8/1975; (Có mặt);

Cùng cư trú: xóm B, xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Mã Văn N1; sinh ngày 14/6/1963; (Có mặt).

Nơi cư trú: xóm N, xã L, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

- Người làm chứng: Ông Triệu Văn C; sinh ngày 14/01/1958; (Có mặt)

Nơi cư trú: xóm B, xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 18/3/2023, Công an xã Ngũ Lão, huyện Hoà An, tỉnh Cao Bằng tiếp nhận đơn trình báo của bà Trần Thị T (sinh năm 1975; trú tại: xóm B, xã N, huyện H) về việc: Khoảng 04 giờ 50 phút ngày 18 tháng 3 năm 2023 sau khi kiểm tra gà tại lán nuôi của gia đình, bà T phát hiện mất trộm khoảng hơn 10 con gà. Bà T làm đơn đề nghị công an giải quyết theo quy định pháp luật.

Sau khi tiếp nhận đơn trình báo, Công an xã Ngũ Lão, huyện Hoà An đã tiến hành xác minh sơ bộ vụ việc. Xác định được đối tượng thực hiện trộm cắp trên là Lục Xuân M (sinh năm 1992; trú tại: xóm P, xã Q, huyện H) và Mã Văn Ân (sinh năm 1994; trú tại: xóm N, xã L, huyện H).

Ngày 18/3/2023, Công an xã Ngũ Lão đã chuyển tòa bộ hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hoà An để giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra xác định được như sau: Vào khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 17/03/2023, Lục Xuân M gọi điện thoại cho Mã Văn Á rủ cùng đi trộm cắp tài sản để lấy tiền mua ma túy về sử dụng, Á đồng ý. Đến hơn 00 giờ ngày 18/03/2023, Á điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade biển kiểm soát 11H1-127.xx đi từ nhà (thuộc xóm N, xã L, huyện H) ra khu vực Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng để đón M. Sau đó, Á chở M đi qua đoạn đường thuộc khu vực phường N, thành phố C thì thấy một bao tải cũ ở bờ đường. Á dừng xe, xuống nhặt lấy chiếc bao tải với mục đích nếu trộm được tài sản gì thì đựng vào bao, rồi đổi lái cho Lục Xuân M điều khiển xe. M chở Á đến khu vực nhà máy T (thuộc xã N, huyện H) thì dừng xe và bước bộ theo đường để tìm đồ trộm cắp tài sản, còn Á ngồi trên xe đợi. Lúc này, do có nhiều chó sủa nên M không lấy trộm được gì và quay lại chỗ Á đứng chờ. M tiếp tục chở Á quay ngược ra hướng thành phố Cao Bằng, đến đoạn đường bê tông thuộc xóm B, xã N, huyện H thì rẽ trái đi vào khoảng 200m. M dừng xe nói với Á “*Mày chờ anh ở đây, anh xuống tìm đồ, tìm được anh gọi*” (ý nói là lấy trộm được tài sản sẽ gọi cho Á). Á đồng ý chờ ở xe, còn M một mình đi bộ vào xóm B để tìm đồ trộm cắp. Khi đi vào trong xóm, M thấy 02 ngôi nhà cấp 4 ở bên phải đường đã tắt điện. Quan sát xung quanh không thấy có ai, M bước vào sân nhà đầu tiên thì nhìn thấy 01 con gà đậu ở trên cây nhưng do cao quá nên không lấy được. Sau đó, M di chuyển sang ngôi nhà bên cạnh của ông Hoàng Văn Y. M dùng kim đã chuẩn bị từ trước cắt lưới B40 hàng rào quanh khu vực chăn nuôi của gia đình ông Y, chui vào bên trong lấy trộm 02 con gà thiếu Tam hoàng nhốt trong lồng sắt, rồi cho vào trong bao tải đã chuẩn bị trước và đem xuống bờ ruộng gần đó để cất giấu. Lục Xuân M tiếp tục đi bộ lên đồi khoảng 300m thì thấy một lán trại chăn nuôi gà được dựng bằng gỗ của gia đình bà Trần Thị T không có người trông coi nên đã vào lấy trộm 11 con gà, cho vào 02 lồng có sẵn ở lán trại, (trong đó một lồng đựng 05 con gà mái đang nuôi con và lồng còn lại đựng 6 con gà giò). Sau khi lấy được số gà trên, M xách cả hai lồng gà xuống bờ ruộng nơi đã cất giấu 02 con gà lấy trộm trước đó, cho vào lồng đựng 06 con gà giò cất giấu ở bờ ruộng đó tiếp. Đến khoảng 04 giờ ngày 18/03/2023, M gọi điện thoại cho Á xuống đón, đồng thời bước bộ ra ngoài đường. Khi bước ra được nửa đường thì gặp Á. M điều khiển xe mô tô chở Á đến khu vực khe suối thuộc xóm B để xe tại đó rồi cả hai bước bộ đến vị trí cất giấu gà lấy trộm. Vừa đến nơi thì bị người dân soi đèn và hô “*Trộm! Trộm!*”. Thấy vậy, M xách theo 01 lồng gà (gồm 08 con gà) bỏ chạy lên đồi. Do bản thân Á đã mệt, đồng thời lo sợ người dân truy đuổi nên

Lục Xuân M đã vứt bỏ lồng gà và chiếc kìm lại trên đồi, còn Mã Văn Á bỏ lại xe, chạy lên đồi khác hướng với Lục Xuân M rồi đi bộ theo hướng thành phố C để về nhà. Đến khoảng 07 giờ ngày 18/3/2023, M gọi điện thoại cho Á bảo xóa hết thông tin liên lạc trong điện thoại và không nhắc đến sự việc này.

Trong quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa An đã tiến hành tạm giữ: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Blade màu đen, đồ gắn biển kiểm soát: 11H1 —127xx; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masster màu vàng, loại điện thoại bàn phím số, gắn số thuê bao 0853.596.9xx (không có nắp lưng điện thoại) do Mã Văn Á tự giác giao nộp; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masster màu xanh dương, loại điện thoại bàn phím số, gắn số thuê bao 0344.318.9xx do Lục Xuân M tự giác giao nộp.

Ngày 22/3/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa An đã ra Yêu cầu định giá tài sản đối với vật chứng của vụ án. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 01/KL-ĐGTS ngày 31/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện H kết luận:

- Giá trị 05 con gà mái đang nuôi con có tổng trọng lượng 9,01kg là: $9,01\text{kg} \times 70.000 \text{ đồng/kg} = 630.700 \text{ đồng}$

- Giá trị 06 con gà giò có tổng trọng lượng 12kg: $12\text{kg} \times 110.000 \text{ đồng/kg} = 1.320.000 \text{ đồng}$.

- Giá trị 02 con gà trống tam hoàng thiên có tổng trọng lượng 7kg: $7\text{kg} \times 100.000 \text{ đồng/kg} = 700.000 \text{ đồng}$.

Tổng cộng: 2.650.700 đồng (*Hai triệu sáu trăm năm mươi nghìn bảy trăm đồng*)

Bản cáo trạng số: 24/CT-VKSHA ngày 08/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An đã truy tố bị cáo Lục Xuân M về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Truy tố bị cáo Mã Văn Á về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 17; Điều 38; Điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đề nghị xử phạt bị cáo Lục Xuân M từ 24 đến 30 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; Điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đề nghị xử phạt bị cáo Mã Văn Á từ 6 đến 9 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại bà T, ông Y nhất trí bồi thường theo số tiền mà các bị cáo đã nộp để khắc phục hậu quả. Gia đình bị cáo Mã Văn Á đã nộp số tiền 1.210.000đ (*Một triệu hai trăm mười nghìn đồng*) tại

biên lai số 0003638 ngày 13/4/2023 và gia đình bị cáo Lục Xuân M đã nộp số tiền 1.400.000đ (*Một triệu bốn trăm nghìn đồng*) tại biên lai số 0003656 ngày 11/5/2023 của Chi cục Thi hành án huyện Hoà An, tỉnh Cao Bằng. Các bị hại đều nhất trí theo kết luận của hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, và không có yêu cầu gì thêm nên hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Hon da, loại xe Blade màu đen, đồ gắn BKS: 11H1- 127xx; (Tình trạng xe: thiếu gương chiếu hậu bên phía tay phải, phần mặt nạ xe bên phải gần tay lái bị nứt), số khung: 3626EY128442; số máy: JA36E0222386; Đây là xe của Mã Văn N1, bị cáo Á lấy xe đi phạm tội ông không biết, do vậy cần hoàn trả cho chủ sở hữu là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masster màu vàng, loại điện thoại bàn phím số, gắn số thuê bao 0853.596.9xx (không có nắp lưng điện thoại), đã qua sử dụng (điện thoại bật không lên nguồn không kiểm tra được số IMEI); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masster màu danh dương, loại điện thoại bàn phím số, gắn số thuê bao 0344.318.9xx, đã qua sử dụng (điện thoại bật không lên nguồn không kiểm tra được số IMEI). Đây là điện thoại của các bị cáo đã dùng để liên lạc vào việc phạm tội nên cần tịch thu, phát mại sung quỹ nhà nước.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên về tội danh cũng như mức hình phạt. Trong lời nói sau cùng của các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét cho các bị cáo được hưởng án thấp nhất đề cho các bị cáo được sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Hòa An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo đã thực hiện, tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình; lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ, tài

liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, qua đó xác định được lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản trong việc quản lý tài sản; Do muốn có tiền để mua ma túy về sử dụng, nên khoảng 04 giờ 50 phút, ngày 18 tháng 3 năm 2023, tại xóm B, xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng, Lục Xuân M và Mã Văn Á đã cùng thực hiện hành vi trộm cắp 11 con gà của bà Trần Thị T và 02 con gà của ông Hoàng Văn Y. Tổng giá trị số tài sản bị trộm cắp là: 2.650.700 đồng (Hai triệu sáu trăm năm mươi nghìn bảy trăm đồng).

Hành vi của bị cáo Lục Xuân M đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bị cáo Mã Văn Á đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An truy tố là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Xét về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng:

Đối với bị cáo Lục Xuân M bị cáo có nhân thân xấu: có 02 tiền án cụ thể: Ngày 16/8/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 28/8/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xử phạt 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo đã chấp hành xong án phạt tù ngày 15/10/2021 tính đến ngày bị cáo phạm tội chưa được xóa án tích, bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp phạm tội, tiền sự: không có. Do bản thân bị cáo nghiện ma túy, không có tiền để thỏa mãn bản thân nên đã cùng nhau phạm tội, bị cáo M là người rủ bị cáo Á trước để cùng thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo mang tính đồng phạm giản đơn. Với giá trị tài sản trộm cắp không lớn. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo M đã tác động gia đình nộp số tiền 1.400.000đ (*Một triệu bốn trăm nghìn đồng*) để khắc phục hậu quả tại biên lai số 0003656 ngày 11/5/2023 của Chi cục Thi hành án huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng. Tại phiên tòa các bị hại yêu cầu xem xét mức hình phạt cho bị cáo theo quy định của pháp luật. Các tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, đây là tình tiết định khung hình phạt nên không áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo. Để đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật cần áp dụng mức hình phạt trên mức khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với bị cáo Mã Văn A bị cáo có nhân thân xấu, ngày 03/02/2021 bị cáo A bị Ủy ban nhân dân xã L, huyện H, tỉnh Cao Bằng ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi: Sử dụng trái phép chất ma túy (đã chấp hành xong). Do đó, được xác định bị cáo không có tiền án, tiền sự. Khi được bị cáo M rủ bị cáo cũng nhất trí mà không ngăn cản. Với giá trị tài sản trộm cắp không lớn. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã tác động gia đình nộp số tiền 1.210.000đ (*Một triệu hai trăm mười nghìn đồng*) để khắc phục hậu quả tại biên lai số 0003658 ngày 13/4/2023 của Chi cục Thi hành án huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng. Các bị hại tại phiên tòa có yêu cầu xem xét mức hình phạt cho bị cáo theo quy định của pháp luật. Các tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm i, b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tình tiết tăng nặng không có. Để đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật cần áp dụng mức hình phạt khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật.

Từ những phân tích trên, khi xem xét mức hình phạt Hội đồng xét xử cần nhắc xem xét đến tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Xét thấy, bản thân các bị cáo do nghiện ma túy không có tiền tiêu sai thỏa mãn cho nhu cầu của bản thân nên đã phạm tội, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng để trừng trị, cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội cũng như đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo nghề nghiệp: Lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tính chất mức độ, hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt của bị cáo là phù hợp với nhận định của HĐXX nên cần được chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa các bị hại bà T, ông Y nhất trí các bị cáo bồi thường theo giá trị tiền mà gia đình các bị cáo đã nộp là 2.610.000đ (*Hai triệu sáu trăm mười nghìn đồng*). Tại phiên tòa, bà T khai còn mất thêm 01 con trống, 01 con gà mái không tìm thấy yêu cầu các bị cáo phải bồi thường, các bị cáo trộm 5 con gà mái với giá trị 630.700đ (*Sáu trăm ba mươi nghìn bảy trăm đồng*) và bà T đã nhận lại 5 con gà mái trên. Tại phiên tòa, các bị cáo tự nguyện bồi thường số tiền 630.700đ (*Sáu trăm ba mươi nghìn bảy trăm đồng*) cho bà T. Do vậy, buộc các bị cáo Lục Xuân M, Mã Văn A phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại Trần Thị T mỗi người 955.000đ (*Chín trăm năm mươi五千 đồng*), bồi thường cho bị hại Hoàng Văn Y mỗi người 350.000đ (*Ba trăm năm mươi nghìn đồng*). Ngoài ra, các bị hại không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[6]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Hon da, loại xe Blade màu đen, đồ gắn BKS: 11H1- 127xx; (Tình trạng xe: thiếu gương chiếu hậu bên phía tay phải, phần mặt nạ xe bên phải gần tay lái bị nứt), số khung: 3626EY128442; số máy: JA36E0222386; Đây là xe của Mã Văn N1, bị cáo Â lấy xe đi phạm tội ông không biết, do vậy cần hoàn trả cho chủ sở hữu là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masster màu vàng, loại điện thoại bàn phím số, gắn số thuê bao 0853.596.9xx (không có nắp lưng điện thoại) đã qua sử dụng (điện thoại bật không lên nguồn không kiểm tra được số IMEI); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masster màu danh dương, loại điện thoại bàn phím số, gắn số thuê bao 0344.318.9xx, đã qua sử dụng (điện thoại bật không lên nguồn không kiểm tra được số IMEI). Đây là điện thoại của bị cáo M, bị cáo Â, các bị cáo dùng điện thoại này để liên lạc vào việc phạm tội nên cần tịch thu, phát mại sung quỹ nhà nước.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 17; Điều 38; Điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lục Xuân M.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; Điểm i, b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Mã Văn Â.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lục Xuân M, bị cáo Mã Văn Â phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Xử phạt: Bị cáo Lục Xuân M 27 (*Hai mươi bảy*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 06/4/2023.

Bị cáo Mã Văn Â 06 (*Sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 48 Bộ luật hình sự, Các Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự.

Buộc các bị cáo Lục Xuân M, Mã Văn Â mỗi bị cáo phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại bà Trần Thị T trú tại: xóm B, xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng số tiền: 955.000đ (*Chín trăm năm mươi năm nghìn đồng*); Bồi thường cho bị hại ông Hoàng Văn Y trú tại: xóm B, xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng số tiền 350.000đ (*Ba trăm năm mươi nghìn đồng*). Tại phiên tòa bà T, ông Y không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét. (Xác nhận bị cáo M đã nộp số tiền 1.400.000đ tại biên lai số 0003656 ngày 11/5/2023; Bị cáo Â đã nộp số tiền 1.210.000đ tại biên lai số 0003638 ngày 13/4/2023 của Chi cục Thi hành án huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng).

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS

- Hoàn trả cho ông Mã Văn N1 trú tại: xóm N, xã L, huyện H, tỉnh Cao Bằng 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Hon da, loại xe Blade màu đen, đồ gắn BKS: 11H1- 12704; (Tình trạng xe: thiếu gương chiếu hậu bên phía tay phải, phần mặt nạ xe bên phải gần tay lái bị nứt), số khung: 3626EY128442; số máy: JA36E0222386.

- Tịch thu, phát mại để sung công quỹ nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masster màu vàng, loại điện thoại bàn phím số, gắn số thuê bao 0853.596.9xx (không có nắp lưng điện thoại) đã qua sử dụng (điện thoại bật không lên nguồn không kiểm tra được số IMEI);

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masster màu danh dương, loại điện thoại bàn phím số, gắn số thuê bao 0344.318.9xx, đã qua sử dụng (điện thoại bật không lên nguồn không kiểm tra được số IMEI)..

Xác nhận số vật chứng này hiện nay đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoà An theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 36 ngày 12/6/2023.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; buộc bị cáo Lục Xuân M, bị cáo Mã Văn A mỗi người phải nộp số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKS tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát Hòa An;
- Công an huyện Hòa An;
- Thi hành án DS Hòa An;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Dong